

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2025/DS-ST

Ngày 14 - 5 - 2025

V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Ông Trương Công Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 868/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty CN.

Địa chỉ trụ sở: đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh Tr, sinh năm 1989 – chức vụ: Nhân viên Công ty CN, chi nhánh Cà Mau theo Giấy ủy quyền số: 196/2023/UQ-SVN ngày 01/12/2023 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: đường L, khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thới A, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: đường L, khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/12/2023 ông Nguyễn Thới A có ký hợp đồng cầm cố tài sản số C6M231201005NA21X với Công ty CN, chi nhánh Cà Mau để cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 69B1-632.33, số khung RLHKF4109MZ700324, số máy KF41E0177501, giấy chứng nhận đăng ký xe số 011045 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 05/01/2022 với số tiền nhận cầm cố là 25.590.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 25.590.000 đồng cho ông Thới A vào ngày 12/12/2023. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Thới A mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe 01 tháng từ ngày 12/12/2023 đến

ngày 12/12/2024, địa điểm trả xe là tại chi nhánh Cà Mau. Ông Thới A có cam kết rõ trong giấy mượn xe là hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận.

Quá trình trả nợ, ông Thới A chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng đã ký, đến nay đã quá hạn hợp đồng nhưng không trả nợ và không trả lại xe cho Công ty. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu ông Thới A phải thanh toán số tiền nợ gốc, lãi và phí tạm tính đến ngày 07/11/2024 là 50.895.530 đồng. Ngoài ra ông Thới A còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông Thới A không thanh toán được số tiền trên thì Công ty có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe theo hợp đồng cầm cố để thu hồi nợ cho Công ty.

Tại bản tự khai ngày 13/5/2025: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Nguyễn Thới A hoàn trả Công ty tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/05/2025 là 27.798.511 đồng. Trong đó: Tiền gốc: 23.638.190 đồng, tiền lãi 1,1% là 16 tháng (từ 12/01/2024 đến 13/05/2025): $23.638.190 \times 1,1\% \times 16 \text{ tháng} = 4.160.321$ đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, đại diện nguyên đơn có Đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Ngày 12/12/2023 ông Nguyễn Thới A có ký hợp đồng cầm cố tài sản số C6M231201005NA21X với Công ty CN, chi nhánh Cà Mau để cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 69B1-632.33, số khung RLHKF4109MZ700324, số máy KF41E0177501, giấy chứng nhận đăng ký xe số 011045 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 05/01/2022 đứng tên Nguyễn Thới A để vay số tiền 25.590.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng, trả vốn lãi hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng cầm cố và giải ngân thì cùng ngày Công ty đã cho ông Thới A mượn lại xe sử dụng, có làm giấy mượn xe. Quá trình thực hiện nghĩa vụ, ông Thới A có trả cho Công ty một phần vốn và lãi với số tiền 3.001.000 đồng thì ngưng cho đến nay.

Đối với ông Nguyễn Thới A đã được Tòa án tổng đạt văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án. Do đó, căn cứ vào hợp đồng cầm cố xe được ký giữa Công ty CN với ông Nguyễn Thới A ngày 12/12/2023 và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét yêu cầu của Công ty CN buộc ông Thới A trả số tiền nợ gốc 23.638.190 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

Xét yêu cầu về lãi suất áp dụng mức lãi suất theo hợp đồng 1,1%/tháng là phù hợp với quy định. Số tiền lãi ông Thới A phải trả cho Công ty CN khi vi phạm hợp đồng (ngày 12/01/2024) đến ngày xét xử là: 16 tháng x 1,1%/tháng x 23.638.190 đồng = 4.160.321 đồng. Tổng vốn và lãi ông Nguyễn Thới A có trách nhiệm trả cho Công ty CN là 27.798.500 đồng (làm tròn).

Công ty CN có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Thới A bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 011045 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 05/01/2022 đứng tên Nguyễn Thới A khi ông Thới A đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, 310, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CN. Buộc ông Nguyễn Thới A hoàn trả cho Công ty CN với tổng số tiền 27.798.500 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Buộc Công ty CN trả lại cho ông Nguyễn Thới A bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 011045 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 05/01/2022 đứng tên Nguyễn Thới A khi ông Thới A đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

- Về án phí dân sự có giá ngạch:

+ Công ty CN không phải chịu án phí. Ngày 06/12/2024 Công ty CN có nộp tạm ứng án phí số tiền 1.272.000 đồng theo biên lai số 0009848 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ khi án có hiệu lực.

+ Ông Nguyễn Thới A phải chịu án phí số tiền 1.390.000 đồng (chưa nộp).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Thu